

Bản án số: 14/2020/DS-ST

Ngày: 30-7-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
góp vốn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê – Bà Lê Thị Quỳnh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Dũng– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 60/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng góp vốn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-DS ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Ông Lê Văn V, sinh năm 1985

Địa chỉ: 63 tổ 12, ấp H, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
(Có mặt)

2/Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng P, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp B, xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3/Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972

Địa chỉ: xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa, nguyên đơn- ông Lê Văn V trình bày: Vào ngày 05/7/2018, ông Lê Văn V và ông Nguyễn Hùng P thỏa thuận góp vốn khai thác cát, theo đó ông V góp 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, ông V và ông P thỏa thuận sau khi bán cát, trừ chi phí hoạt động ông V sẽ được hưởng 10.000 (mười ngàn) đồng/m³ cát, ông P phải có trách nhiệm thực hiện công trình

trước ngày 01/8/2018 và hoàn lại tiền góp vốn cho ông V trong ba ngày sau nếu không hoạt động công trình cát vào trước ngày 01/8/2018. Việc thỏa thuận được lập thành Hợp đồng góp vốn làm cát có sự chứng kiến của ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972, trú tại: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến ngày 01/8/2018 ông P không thực hiện công trình khai thác tại địa điểm mà hai bên dự tính. Nhiều lần ông V tới nhà ông P để đòi lại tiền nhưng ông P trốn tránh. Vì vậy ông V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hùng P trả lại số tiền góp vốn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và lãi suất từ ngày 01/8/2018 đến ngày 14/5/2020 là 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

-Bị đơn ông Nguyễn Hùng P vắng mặt tại Tòa, không có lời khai.

-Người làm chứng ông Nguyễn Hữu T trình bày: Ông T là bạn làm ăn với ông V và ông P. Vào ngày 05/7/2018, ông T có chứng kiến việc ông V và ông P thỏa thuận và ký kết hợp đồng góp vốn làm cát. Ông T là người ký tên người làm chứng tại hợp đồng góp vốn làm cát và chứng kiến việc ông V giao cho ông P số tiền 100.000.000 đồng góp vốn. Những lần ông V gặp ông P để đòi lại tiền, ông cũng có mặt nên biết việc ông P có hứa hẹn sẽ trả lãi suất theo lãi suất ngân hàng đối với số tiền góp vốn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn V. Buộc ông Nguyễn Hùng P trả cho ông V số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]Về tố tụng:

Ông Lê Văn V khởi kiện ông Nguyễn Hùng P yêu cầu trả tiền góp vốn khai thác cát. Ông P cư trú tại thành phố Bà Rịa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bà Rịa.

Ông P vắng mặt lần thứ hai dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung:

Ông Lê Văn V khởi kiện ông Nguyễn Hùng P yêu cầu trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/8/2018 đến ngày 14/5/2020.

Ông V giao nộp chứng cứ là bản chính hợp đồng góp vốn làm cát lập ngày 05/7/2018 có chữ ký Nguyễn Hùng P-người nhận tiền, Lê Văn V – người giao tiền và người làm chứng Nguyễn Hữu T. Căn cứ chứng cứ do ông V cung cấp và lời khai của người làm chứng xác định việc ông V giao 100.000.000 đồng cho ông P để góp vốn khai thác cát là có cơ sở. Theo hợp đồng, ông P phải thực hiện khai thác cát trong thời điểm tháng 7 năm 2018 và chia lợi nhuận cho ông V. Đến ngày 01/8/2018 chưa thực hiện thì phải hoàn lại tiền cho ông V. Thực tế ông P không thực hiện được công việc theo thỏa thuận. Ông V đã nhiều lần đi gặp ông P để yêu cầu trả tiền nhưng ông P không trả. Mỗi lần đi đòi tiền đều có mặt ông Nguyễn Hữu T.

Xét thấy: Ông P không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng góp vốn với ông V vì vậy theo hợp đồng, ông V khởi kiện đòi trả tiền là có cơ sở, cần chấp nhận.

Ông V yêu cầu tính lãi suất chậm trả tiền từ tháng 8/2018 đến tháng 4/2020 với số tiền 24.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này phù hợp quy định của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Như vậy cần tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Văn V, buộc ông P phải trả cho ông V số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và tiền lãi 24.000.000 (hai mươi bốn triệu đồng).

[3]Về án phí: Ông V được chấp nhận đơn khởi kiện nên ông P phải chịu án phí vụ kiện tương ứng số tiền hoàn trả cho ông V quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 504, 505, 506, 507 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn V đối với ông Nguyễn Hùng P về việc “tranh chấp hợp đồng góp vốn”

- Buộc ông Nguyễn Hùng P hoàn trả cho ông Lê Văn V tổng số tiền 124.000.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu) đồng.

-Án phí: Ông Nguyễn Hùng P phải nộp 6.200.000 (sáu triệu hai trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn V được hoàn trả 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0000563 ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi trả xong các khoản tiền, nếu ông P không thực hiện trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi

suất của số tiền chưa trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2020), đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Nguyệt

